

BÁO CÁO
PHỤC VỤ HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2024 CỦA
NGÀNH XÂY DỰNG TỈNH QUẢNG NGÃI

I. Kết quả chính đã đạt được năm 2023

1. Các kết quả đã đạt được:

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 5 năm 2021-2025. Trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến rất phức tạp, xung đột quân sự Nga - Ucraina kéo dài, giai đoạn cuối năm bùng phát xung đột vũ trang giữa Israel và Hamas; thị trường bất động sản trầm lắng ..., ngành xây dựng đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Với quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2023 của tỉnh nói chung, phát triển ngành xây dựng tỉnh nhà nói riêng, ngay từ đầu năm 2023, UBND tỉnh, Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Chủ đầu tư, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng đã thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của cấp trên, rút ngắn thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân, ... và đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần vào sự phát triển KTXH chung của tỉnh. Cụ thể:

- Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt 68,2% (KH: 66-67%), trong đó, công nghiệp - xây dựng đạt 43,0% (KH: 39-40%);

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2023 ước đạt 38.181 tỷ đồng, tăng 14,7% so với năm 2022 và vượt kế hoạch năm (KH: 33.000-34.000 tỷ đồng).

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 37,0% (KH: 31%);

- Tỷ lệ cây xanh đô thị (thành phố Quảng Ngãi và các thị trấn): 9,2m²/người (KH:9m²/người);

- Tỷ lệ hộ dân cư đô thị dùng nước sạch: 89,4% (KH:89,4%);

- Công tác quy hoạch: Tham gia lập, thẩm định, trình phê duyệt các quy hoạch lớn, có ý nghĩa quan trọng như: Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045 được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 28/02/2023; ...

- Công tác Phát triển đô thị, thị trường bất động sản: UBND tỉnh phê duyệt ban hành Chương trình phát triển đô thị mới Sơn Tịnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Công bố Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xử lý các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án khu dân cư, khu đô thị; đôn đốc nhà đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện hoàn thành dự án để đưa vào sử dụng, hoàn thiện các thủ tục, thực hiện đầy đủ trách nhiệm với nhà nước theo đúng quy định của pháp luật;

- Công tác phát triển nhà ở: Diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh

đến hết năm 2023 đạt 27,8 m² sàn/người (*mục tiêu là 27,5 m² sàn/người*); chất lượng nhà ở trên địa bàn tỉnh đã tiếp tục được nâng cao với số lượng nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt 351.978 căn, chiếm 98,16% trong tổng số 358.569 căn nhà ở trên địa bàn tỉnh, số lượng nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ chỉ còn giảm xuống còn 6.606 căn, chiếm 1,84% trong tổng số nhà ở trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho 1.005 hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đề án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 13/12/2022.

- Công tác quản lý hoạt động xây dựng: Tổ chức lập, thẩm định, khởi công các công trình lớn như: đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, ... tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng một số dự án lớn như: Hội trường UBND tỉnh, ...

- Công tác quản lý vật liệu xây dựng: Tổ chức thu thập số liệu, dự báo nhu cầu vật liệu; thẩm định các mỏ vật liệu, công bố giá, niêm yết giá vật liệu, ... đáp ứng kịp thời nhu cầu vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Công tác thanh tra, kiểm tra: Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được duyệt; qua đó đã chỉ rõ những sai sót, hướng dẫn kịp thời.

- Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số: Tổ chức rà soát, điều chỉnh, cắt giảm, tinh giản thủ tục hành chính; triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt trên 80% thủ tục; Ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai thực hiện công tác thẩm định file điện tử (không dùng bản giấy); Triển khai thí điểm thu thập dữ liệu hạ tầng, xây dựng dữ liệu số ngành xây dựng, ...

2. Những tồn tại, hạn chế:

- Nhân sự của cơ quan quản lý xây dựng tại địa phương quá ít, chưa đủ số lượng, chưa đầy đủ chuyên ngành nên chưa đáp ứng được khối lượng, chất lượng nhiệm vụ được giao.

- Công tác cải cách hành chính, áp dụng công nghệ thông tin, thực hiện cơ chế một cửa tại một số địa phương chưa mạnh mẽ, dẫn đến kéo dài thời gian trong quá trình xử lý công việc như: công tác thẩm định quy hoạch, thẩm định dự án còn kéo dài, khó kiểm soát.

- Công tác quy hoạch

- + Sự mâu thuẫn, chòng chẹo giữa Quy hoạch xây dựng và các quy hoạch chuyên ngành, dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý, thu hút đầu tư và triển khai dự án theo quy hoạch xây dựng được duyệt. Nên xảy ra tình trạng điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy hoạch;

- + Quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới có chất lượng chưa cao; một số trường hợp chưa phù hợp với quy hoạch cấp trên, ... nên phải điều chỉnh.

- + Việc đóng góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan còn hình thức, chất lượng ý kiến đóng góp chưa cao dẫn đến khi đề án quy hoạch được duyệt, công bố và triển khai thực hiện còn chưa nhận được sự đồng tình, ủng hộ cao của các tổ chức và nhân dân trong vùng quy hoạch.

- + Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng phê duyệt, một số quy hoạch xây dựng đã phê duyệt không còn phù hợp định hướng của quy hoạch tỉnh, cần phải tổ chức điều chỉnh, cập nhật cho phù hợp.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chưa thật sự quan tâm công tác cấp

GPXD và kiểm tra sau cấp phép; Một số huyện chưa thành lập Đội Quản lý trật tự đô thị; các huyện có thành lập Đội Quản lý trật tự đô thị nhưng lực lượng mỏng, kinh phí hoạt động hạn chế nên kết quả thực hiện chưa tốt, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý. Do vậy, công tác quản lý trật tự xây dựng tại một số địa bàn còn chưa thực hiện tốt.

- Công tác quản lý nhà và bất động sản:

+ Thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng, đấu thầu, đất đai khá phức tạp, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án bất động sản;

+ Việc rà soát, xử lý những khó khăn, vướng mắc chưa dứt điểm, chưa có nhiều tiến triển, mỗi dự án có mỗi đặc điểm riêng nên rất khó xử lý.

- Một số dự án thuộc diện phải ý kiến thiết kế, thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy (theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ); dự án thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường có thời gian chuẩn bị dự án kéo dài, nguyên nhân chính là các đơn vị tư vấn về PCCC, môi trường thiếu sự phối hợp,

- Công tác quản lý vật liệu xây dựng:

+ Chưa chủ động, phối hợp rà soát, tính toán kỹ lưỡng, dự báo về nhu cầu vật liệu của tỉnh.

+ Công tác quản lý trong việc cấp phép, khai thác tài nguyên khoáng sản còn bất cập, dẫn đến khai thác không phép, trái phép còn diễn ra ở một số địa phương trong thời gian qua....

- Các quy định của pháp luật, cơ chế chính sách trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Chính phủ, các Bộ, ngành... thường xuyên thay đổi, điều chỉnh gây ảnh hưởng lớn đến việc quản lý ngành xây dựng tại địa phương.

- Công tác bồi thường GPMB của một số dự án trọng điểm chưa được thực hiện kịp thời, ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện dự án.

- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng cho người chết trên địa bàn tỉnh thấp, một số địa phương chưa có Nhà tang lễ, ... gây ảnh hưởng đến các tiêu chí chấm điểm xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, phân loại đô thị.

II. Nhiệm vụ năm 2024:

1. Toàn ngành xây dựng cần chủ động, tích cực triển khai các Luật, Nghị định mới, Văn bản cấp trên liên quan đến ngành như: Luật đấu thầu, Nghị định số: 94/2023/NĐ-CP, 12/2024/NĐ-CP ...; các nhiệm vụ được giao tại Quyết định 1440/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về Ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2024; Nghiêm túc thực hiện chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024. Phấn đấu hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu đã được giao theo Kế hoạch như:

- Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ trong GRDP chiếm khoảng 70-71%; *trong đó, công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 43-44%*.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 38,5%.

- Tỷ lệ hộ dân cư đô thị dùng nước sạch: 89,9%.

2. Đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống dữ liệu, số hóa trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị; Xây dựng các ứng dụng hệ thống thông tin địa lý GIS trong công tác quản lý quy hoạch, quản lý hạ tầng kỹ thuật; Đẩy mạnh ứng dụng Mô hình thông tin công trình BIM trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình; Đẩy mạnh ứng dụng tin học để hỗ trợ công tác thẩm định, triển khai thẩm định số; Khẩn trương số hóa dữ liệu hồ sơ ngành xây dựng.

3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trên môi trường điện tử; tiến tới thực hiện Dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính liên quan đến ngành xây dựng.

4. Căn cứ vào quy hoạch tỉnh, xây dựng kế hoạch, triển khai lập các loại quy hoạch xây dựng tương ứng (gồm quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch các khu chức năng, ...); Tập trung đẩy nhanh tiến độ, sớm trình phê duyệt đối với các quy hoạch quan trọng như: Quy hoạch chung đô thị mới Bình Sơn, Quy hoạch liên vùng các huyện phía Nam tỉnh; Tổ chức có hiệu quả việc lấy ý kiến của các chuyên gia trong việc đề xuất ý tưởng quy hoạch; Nâng cao chất lượng các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới.

5. Khẩn trương tổ chức lập, triển khai thực hiện các Chương trình phát triển đô thị như: Đô thị Bình Sơn, Sơn Tịnh, Mộ Đức, quyết tâm xây dựng hoàn thành Đề án nâng loại đô thị đô thị mới Bình Sơn đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.

6. Thường xuyên rà soát, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án bất động sản đã và đang triển khai.

7. Căn cứ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt và dự báo nhu cầu vật liệu xây dựng trên địa bàn; tích cực phối hợp với ngành tài nguyên để kịp thời phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2023 và các năm tiếp theo bảo đảm đáp ứng nhu cầu thị trường; Khẩn trương trình UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành quy chế phối hợp trong công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; Thực hiện nghiêm túc khảo sát, công bố giá, niêm yết giá vật liệu xây dựng; Khẩn trương xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố đơn giá nhân công xây dựng; giá ca máy và thiết bị xây dựng trên địa bàn tỉnh.

8. Tập trung thẩm định để khởi công xây dựng các dự án lớn như: Kè chống sạt lở và tôn tạo cảnh quan bờ Nam sông Trà Khúc (Cầu Trà Khúc 1 – Bến Tam Thương), các Khu tái định cư đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi, Khu hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi; Đẩy nhanh tiến độ, nâng cao công tác quản lý chất lượng, tổ chức nghiệm thu các công trình quan trọng như: đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi, Trung tâm hội nghị và triển lãm tỉnh,

9. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cho khoảng 1.450 hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Đề án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 13/12/2022; phân đầu hoàn thành hỗ trợ 200 nhà ở phòng, tránh lụt, bão cho các hộ nghèo thuộc các xã ven biển, cận ven biển. Triển khai thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”, riêng tỉnh Quảng

Ngãi, đến năm 2030 hoàn thành 6.300 căn (nhà ở thu nhập thấp và nhà ở công nhân).

10. Triển khai thực hiện đề án Phát triển đô thị thông minh đã được duyệt, Đề xuất UBND thành phố Quảng Ngãi tổ chức triển khai thí điểm ứng dụng các dịch vụ thông minh: toàn nhà thông minh, giao thông thông minh, lưới điện thông minh... cho đô thị.”

11. Tổ chức xây dựng, trình ban hành Hướng dẫn công tác bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật các dự án đầu tư xây dựng khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn tỉnh.

12. Khẩn trương khảo sát, xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định về đơn giá nhân công xây dựng, xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh.

13. Tổ chức có hiệu quả, chất lượng các cuộc thanh tra chuyên ngành xây dựng; Tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật về xây dựng theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 để kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh, hạn chế những thiếu sót trong công tác quản lý đầu tư xây dựng.

14. Khẩn trương xây dựng cơ sở hạ tầng, tổ chức Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án xây dựng cơ sở hỏa táng tại Nghĩa trang nhân dân thành phố Quảng Ngãi theo Quy hoạch chi tiết được duyệt; khẩn trương xây dựng, tổ chức lấy ý kiến, hoàn chỉnh thủ tục, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết chính sách hỗ trợ chi phí hỏa táng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2024 – 2025.

15. Tổ chức Hội thảo về công tác lập thẩm định các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, Hội thảo về BIM; Tổ chức, tham gia các lớp tập huấn về các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định mới ban hành để từng bước nâng cao công tác tư vấn lập quy hoạch, thiết kế xây dựng, giám sát, quản lý dự án, ... trên địa bàn tỉnh.

16. Thực hiện tốt sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý xây dựng tại địa phương (Các Sở Xây dựng chuyên ngành, Phòng quản lý đô thị, Phòng kinh tế và hạ tầng, ...) với các Hội chuyên ngành (Hội kiến trúc, Hội Xây dựng, Hội cầu đường, Hội thủy lợi, ...), các đơn vị tư vấn, đơn vị thi công xây dựng, ... để kết nối thông tin, nâng cao chất lượng trong công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của ngành xây dựng tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP Sở.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Mẫn